

Số: 932/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 08 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Giao kế hoạch vốn bổ sung có mục tiêu
từ ngân sách Trung ương năm 2012 - đợt 2**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-BKHĐT ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư phát triển thuộc nguồn ngân sách nhà nước năm 2012;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 386/TTr-SKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

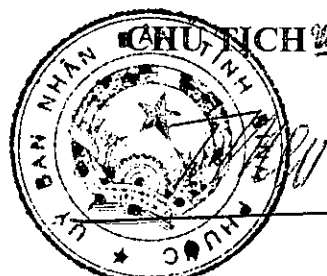
Điều 1. Giao kế hoạch vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương năm 2012 - đợt 2 cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện (Biểu kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ kế hoạch vốn được giao, các chủ đầu tư khẩn trương tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ giải ngân theo kế hoạch.

Điều 3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ KH&ĐT, Bộ TC;
- CT, PC UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- HĐND các huyện, thị xã;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT (Nghĩa: 27.4).



Trương Tấn Thiệu

KẾ HOẠCH VỐN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW NĂM 2012 - ĐỢT 2

(Kèm theo Quyết định số 932 /QĐ-UBND ngày 08 / 5 / 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	DANH MỤC DỰ ÁN	Quyết định đầu tư				KẾ HOẠCH NĂM 2012	CHỦ ĐẦU TƯ
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
			Tổng số	Trong đó			
		NSTW		NSDP			
1	2	3	4	5	6	7	8
	<u>TỔNG SỐ</u>		<u>287.749</u>	<u>252.639</u>	<u>35.110</u>	<u>87.000</u>	
I	Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng		95.697	90.697	5.000	20.000	
	<i>Dự án khởi công mới năm 2012</i>		95.697	90.697	5.000	20.000	
1	Đường từ ngã 3 Xa Trạch, xã Thanh Bình đến Trung tâm xã Thanh An, huyện Hón Quán	2400/QĐ-UBND ngày 05/8/2011	14.700	14.700	0	5.000	UBND huyện Hón Quán
2	Đường vào Trung tâm xã Thanh An - An Khương, huyện Hón Quán	1000/QĐ-UBND ngày 28/4/2010	58.000	58.000	0	10.000	UBND huyện Hón Quán
3	Hỗ trợ phủ sóng phát thanh, truyền hình các huyện giáp Tây Nguyên	1984/QĐ-UBND ngày 29/8/2011	22.997	17.997	5.000	5.000	Đài Phát thanh và Truyền hình
II	Hỗ trợ đầu tư trụ sở xã		7.930	7.930	0	6.000	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>		2.000	2.000	0	600	
1	Xây dựng trụ sở xã Quang Minh, huyện Chơn Thành	6340/QĐUB ngày 30/12/2009	2.000	2.000	0	600	UBND huyện Chơn Thành



	Dự án khởi công mới năm 2012		5,930	5,930	0	5,400	
1	XD trụ sở xã Nghĩa Trung huyện Bù Đăng	3225/QĐUB ngày 12/11/2010	1,700	1,700	0	1,700	UBND huyện Bù Đăng
2	XD trụ sở xã Long Tân huyện Bù Gia Mập	2790/QĐUB ngày 28/10/2010	1,800	1,800	0	1,800	UBND huyện Bù Gia Mập
3	XD trụ sở xã Đồng Nơ huyện Hớn Quản	2962/QĐUB ngày 03/10/2011	2,430	2,430	0	1,900	UBND huyện Hớn Quản
III	Hỗ trợ đầu tư các bệnh viện tuyến huyện, tỉnh		49,561	19,451	30,110	12,000	
	Dự án khởi công mới năm 2012		49,561	19,451	30,110	12,000	
1	Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Bình Phước	2439/QĐ-UBND 10/11/2008	43,911	17,218	26,693	10,000	Bệnh viện y học cổ truyền
2	Trung tâm y tế dự phòng huyện Bù Đăng	2867/QĐ-UBND ngày 28/12/2009	5,650	2,233	3,417	2,000	UBND huyện Bù Đăng
IV	Đầu tư khu kinh tế cửa khẩu		38,089	38,089	0	15,000	
	Dự án chuyển tiếp		18,052	18,052	-	2,080	
1	Kênh thoát nước T2 tại khu vực trung tâm khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư	44/QĐ-BQL ngày 24/8/2010	2,993	2,993		227	Ban QL khu kinh tế
2	Nối tiếp đường dẫn trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu Hoa Lư	23/QĐ-BAL ngày 13/4/2011	2,996	2,996		90	Ban QL khu kinh tế
3	XD nắn đường tuần tra biên giới đoạn qua KKT cửa khẩu Hoa Lư	24/QĐ-BAL ngày 13/4/2011	2,915	2,915		1,015	Ban QL khu kinh tế

4	Đường quy hoạch phân chia giữa Khu thương mại - dịch vụ và Khu công nghiệp tại KKT cửa khẩu Hoa Lư	25/QĐ-BQL ngày 13/4/2011	2.094	2.094		94	Ban QL khu kinh tế
5	XD đường trục chính 1, đường D22, đường D20 bằng cấp phối sỏi đỏ tại KKT cửa khẩu Hoa Lư	27/QĐ-BQL ngày 20/4/2011	2.990	2.990		290	Ban QL khu kinh tế
6	Xây dựng đườn N21 bằng cấp phối sỏi đỏ tại KKT cửa khẩu Hoa Lư	39/QĐ-BQL ngày 12/5/2011	2.850	2.850		250	Ban QL khu kinh tế
7	Kênh thoát nước T1 Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư	40/QĐ-BQL ngày 12/5/2011	1.214	1.214		114	Ban QL khu kinh tế
	Dự án khởi công mới năm 2012		20.037	20.037	-	12.920	
1	Xây dựng các tuyến đường bằng cấp phối sỏi đỏ - giai đoạn I tại Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư	2078/QĐ-UBND ngày 12/9/2011	20.037	20.037		12.920	Ban QL khu kinh tế
V	Chương trình giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản		43.972	43.972	0	8.000	
	Dự án khởi công mới năm 2012		43.972	43.972	0	8.000	
1	Nâng cấp Trại giống cây trồng, vật nuôi thành Trung tâm giống nông, lâm nghiệp tỉnh Bình Phước	2358/QĐ-UBND ngày 12/10/2010	43.972	43.972		8.000	Sở Nông nghiệp và PTNT
VI	Chương trình quản lý, bảo vệ biên giới đất liền		52.500	52.500	0	3.000	
	Dự án khởi công mới năm 2012		52.500	52.500	0	3.000	
1	Đường nhựa giao thông biên giới (tuyến Hoa Lư - Chiu Riu và Lộc Thiện - Tà Nốt), đoạn 1 tuyến Hoa Lư - Chiu Riu vào Đồn biên phòng 803	1778/QĐ-UBND ngày 28/7/2011	52.500	52.500	0	3.000	Bộ CH Bộ đội biên phòng

VII	Phát triển rừng và bảo vệ rừng bền vững					15.000	
	(Bảng kế hoạch chi tiết kèm theo)						
VIII	Đầu tư theo Quyết định số 134/QĐ-TTg (kéo dài)					8.000	
	(Bảng kế hoạch chi tiết kèm theo)						



KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ & PHÁT TRIỂN RỪNG BỀN VỮNG NĂM 2012

(Kèm theo Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 08/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng.

Số TT	Chủ đầu tư	Tổng vốn	Đầu tư lâm sinh														Phòng CC rừng		XD Trạm BVR		Chi phí QLDA	
			Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng		Hỗ trợ trồng rừng SX		Khoán QLBR		TK Khoán QLBR		K.nuôi TS		Chăm sóc rừng trồng				KL (ha)	VĐT	KL (cái)	VĐT		
			KL (ha)	VĐT	KL (ha)	VĐT	KL (ha)	VĐT	KL (ha)	VĐT	KL (ha)	VĐT	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Tổng cộng						
															KL (ha)	VĐT						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	20	21	22				
	Tổng cộng	15.000	17	500	-	-	32.078	6.416	1.338	140	115	23	36	-	83	125	417	105	4.055	3	2.752	698
I	Rừng Đặc dụng	12.803	17	500	-	-	25.618	5.124	-	-	-	-	-	-	22	28	198	66	4.016	2	2.500	466
1	Hạt Kiểm lâm TX Phước Long (BQLDA núi Bà Rá)	149					618	124										16	16			10
2	VQG Bù Gia Mập	12.654	17,0	500			25.000	5.000							22,0	28,0	198	50	4.000	2	2.500	456
II	Rừng phòng hộ	2.100	-	-	-	-	6.460	1.292	1.338	140	115	23	36	-	61	97	219	39	39	1	252	135
1	C.ty TNHH MTV Cao su Phước Long	1.481					4.002	800	1.338	140,0					61,0	61,0	183	16	16	1	252	90
2	Ban QLPH Bù Gia Phúc	19											15,0			15,0	15,0	2	2			2
3	C.ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	393					1.664	333					21,0			21,0	21	11	11			28
4	C.ty TNHH MTV Cao su Sông Bé	206					794	159		115	23							10	10			15
III	Chi cục Lâm nghiệp	97																				97

Ghi chú:

- Vườn Quốc gia Bù Gia Mập: Phòng chống cháy rừng, vốn đầu tư 4.000 triệu đồng xây dựng Khu diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng.





KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 134/2004/QĐ-TTg KÉO DÀI NĂM 2012

(Kèm theo Quyết định số 93.2/QĐ-UBND ngày 03 / 5 /2012 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Danh mục chương trình	Kế hoạch vốn năm 2012 (triệu đồng)		Ghi chú
		Tổng số	Vốn hỗ trợ có mục tiêu	
I	Huyện Bù Đăng	1.300	1.300	
1	Hỗ trợ nước sinh hoạt (20 hộ)	19	19	
2	Hỗ trợ đất sản xuất (126 hộ)	1.260	1.260	
3	Hỗ trợ nhà ở (3 hộ)	21	21	
II	Huyện Bù Gia Mập	247	247	
1	Hỗ trợ nước sinh hoạt (247 hộ)	247	247	
III	Huyện Đồng Phú	991	991	
1	Hỗ trợ đất sản xuất (22 hộ)	220	220	
2	Hỗ trợ mua sắm nông cụ (54 hộ)	162	162	
3	Hỗ trợ xây dựng công trình giếng nước tập trung áp Thạch Màng, xã Tân Lợi	609	609	
IV	Huyện Lộc Ninh	2.609	2.609	
1	Hỗ trợ đất sản xuất (194 hộ)	1.940	1.940	
2	Hỗ trợ mua sắm nông cụ (23 hộ)	69	69	
3	Hỗ trợ XD công trình giếng nước tập trung áp mới xã Lộc Hòa	600	600	
V	Huyện Hớn Quản	1.606	1.606	
1	Hỗ trợ đất sản xuất (193 hộ)	1.606	1.606	
VI	Thị xã Bình Long	1.247	1.247	
1	Hỗ trợ nước sinh hoạt (107 hộ)	107	107	
2	Hỗ trợ đất sản xuất (65 hộ)	650	650	
3	Hỗ trợ nhà ở (65 hộ)	397	397	
4	Hỗ trợ mua sắm nông cụ (31 hộ)	93	93	
	Tổng công	8.000	8.000	

Ghi chú: Kế hoạch vốn Chương trình 134 kéo dài năm 2012 chưa bao gồm phần đối ứng từ ngân sách tỉnh 20% (sẽ giao bổ sung vào đợt sau).